TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:110/2021/HS-ST

Ngày 28/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Đặng Trung Thành**

Các Hội thẩm nhân dân :

- Ông **Nguyễn Xuân Thuật**
- Ông **Chu Đình Lập**

Thư ký phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân : Ông **Đặng Văn Út**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B. Toà án nhân dân huyện B đưa ra xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 104/2021/QĐXXST- HS ngày 12/10/2021 đối với bị cáo:

1. Lê Duy T1, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Thôn Phương Châu, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội; T1 độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Duy S, sinh năm: 1953; Con bà: Phạm Thị D1, sinh năm: 1956; Vợ: Đỗ Thị T, sinh năm: 1985; Con có 02 con, Con lớn nhất sinh năm 2004, Con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 5 năm 2021 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1. Anh Nguyễn Hữu A1, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn Hạc Sơn, xã D1, huyện B, thành phố Hà Nội.

2. Bà Phạm Thị D1, sinh năm: 1956;

Địa chỉ: Thôn Phương Châu, xã P, huyện B, Hà Nội.

(Anh A1: vắng mặt; bà D1: có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14 tháng 5 năm 2021, khi Lê Duy T1 đang đi làm ở thị trấn Tây Đằng, huyện B thì Nguyễn Hữu A1 gọi điện thoại đến hỏi mua 200.000đ tiền ma túy Heroine. Do không có sẵn ma túy nên T1 trả lời là không có. Một lúc sau, A1 tiếp tục gọi cho T1 để hỏi mua và nói sẽ trả thêm cho T1 300.000đ tiền công, nhưng T1 nói không cần đưa thêm tiền rồi tắt điện thoại. Lúc này, T1 gọi điện cho một người đàn ông tên Huy để hỏi mua 1.700.000đ tiền ma túy Heroine thì Huy đồng ý và hẹn T1 đến khu vực bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng thuộc xã Chu Minh, huyện B, thành phố Hà Nội để giao dịch. Sau đó, T1 điều khiển xe máy BKS: 43K1-1211 đi đến địa điểm đã hẹn thì được Huy bán cho 01 gói ma túy Heroine, gói bằng loại giấy lịch và buộc bên ngoài bằng dây cao su màu xanh. Mua được ma túy, T1 cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe ra về, khi đi đến khu vực dốc Đằng thuộc thị trấn Tây Đằng thì dừng lại, lấy gói ma túy vừa mua được ra, gạt một ít ma túy vào tờ tiền 1.000 đồng và gói lại, cầm ở trên tay trái với mục đích đi bán cho A1 với giá 200.000đ, số ma túy còn lại T1 gói lại như cũ, cất vào túi quần phía trước bên trái mà mình đang mặc với mục đích mang về sử dụng cho bản thân và nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán để kiếm lời. Sau khi chia ma túy xong, T1 gọi điện cho A1 thì được biết A1 đang đứng ở điếm canh đê thuộc thôn Phú Xuyên 4, xã Phú Châu, huyện B. T1 đi đến gặp A1, khi vừa gặp A1, chưa kịp giao dịch mua bán ma túy thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Lực lượng công an đã thu giữ trên tay trái của T1 01 gói chứa chất bột màu trắng được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1.000đ ký hiệu mẫu M1; 01 gói giấy (loại giấy lịch), kích thước 3,5cm x 5,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng ký hiệu là mẫu M2 trong túi quần trước bên trái mà T1 đang mặc; thu giữ số tiền 500.000đ trong túi quần sau bên trái mà A1 đang mặc.

Ngày 14/5/2021, CQĐT-CA huyện B ra quyết định trưng cầu giám định số: 164 đối với 02 gói chứa chất bột màu trắng thu được. Tại Bản kết luận

giám định số: 3935/KLGĐ-PC09 ngày 20/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hà Nội cho kết quả:

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ (ký hiệu M1) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,124 gam;*

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (cuốn ngoài bằng dây cao su màu xanh, ký hiệu M2) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 3,505 gam.*

Quá T1 điều tra, T1, A1 đều khai nhận, ngoài lần mua bán này bị bắt quả tang, thì trước đây T1 còn bán ma túy cho A1 01 lần nữa vào ngày 07/5/2021, cụ thể: Sáng ngày 07/5/2021, T1 và A1 gặp nhau ở gần Trung tâm y tế huyện B, qua nói chuyện biết nhau đều là người nghiện ma túy nên A1 hỏi mua của T1: 300.000, đồng tiền ma túy Heoine. T1 đồng ý rồi bảo A1 đến điếm đê Phương Châu, xã P, huyện B đợi. Sau đó, T1 điều khiển xe máy đến xã Đông Quang, vừa đi vừa gọi điện cho Huy để hỏi mua: 300.000 đồng tiền Heroine, Huy đồng ý và hẹn đến bãi cát xã Đông Quang gần bến đò xã Chu Minh để giao dịch. Đến điểm hẹn, thấy Huy đợi sẵn, T1 mua được ma túy rồi đi về, khi đi đến dốc Đằng thuộc thị trấn Tây Đằng, T1 mở ma túy ra san một ít ra mảnh giấy để đem bán cho A1, số ma túy còn lại cất đem về nhà sử dụng. Khi đến điếm đê thôn Phương Châu, xã P, huyện B, T1 đã bán cho A1 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy, A1 đã sử dụng hết cho bản thân. Đối với số tiền 300.000 đồng có được từ việc bán ma túy, T1 đã tiêu xài hết cho bản thân.

Nguồn gốc ma túy: Cả 2 lần T1 đều mua của 01 người đàn ông tên Huy, quá T1 gặp, người này đội mũ, đeo khẩu trang nên T1 không nhìn thấy mặt. T1 khai Huy có đặc điểm cao khoảng 1m65, nặng khoảng 60kg, không có hình xăm, CQĐT đã xác minh nhưng không rà soát được đối tượng nghi vấn. Xác minh theo số điện thoại 0936213580 mà T1 liên lạc thì xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Danh Huy. Anh Huy khai không quen biết T1 và không mua bán ma túy với ai, số điện thoại trên anh Huy đã bỏ không sử dụng từ lâu. CQĐT đã cho T1 nhận dạng Huy qua ảnh nhưng T1 không nhận dạng được. Do vậy, CQĐT không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Danh Huy.

Tiến hành test tìm chất ma túy trong nước tiểu đối với T1, A1: kết quả T1, A1 đều ***dương tính***. T1 khai lần sử dụng ma túy gần nhất là vào 08 giờ sáng ngày

14/5/2021, nguồn gốc ma túy mua được một người không quen biết tại khu vực bến xe Sơn Tây vào ngày 13/5/2021 với giá: 200.000 đồng. A1 khai lần sử dụng ma túy gần nhất là vào 20 giờ ngày 13/5/2021, nguồn gốc ma túy mua của một người không quen biết tại khu vực bến xe Sơn Tây. CQĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hữu A1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức: Cảnh cáo.

Đối với những người bán ma túy cho T1, A1 vào ngày 13/5/2021 tại khu vực bến xe Sơn Tây, thị xã Sơn Tây, Hà Nội, do T1, A1 không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên CQĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream II BKS: 43K1-1211 mà T1 sử dụng để đi bán trái phép chất ma túy: Quá T1 điều tra xác định, chiếc xe trên là của bà Phạm Thị D1, T1 mượn xe để làm phương tiện di chuyển hàng ngày. Việc T1 sử dụng xe đi bán ma túy thì bà D1 không biết.

Đối với các vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Kho vật chứng và tài khoản tại kho bạc của Chi cục thi hành án dân sự huyện B để phục vụ quá T1 giải quyết án.

Tại bản cáo trạng số: 92/2021/CT- VKS ngày 23 tháng 9 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B để xét xử bị cáo Lê Duy T1 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy* " theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Duy T1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Duy T1 từ 7 năm tù đến 8 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Lê Duy T1 do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định.

Tịch thu phát mại tài sản sung công quỹ Nhà nước:

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, có chữ Redmi đằng mặt sau, chứa sim số 0979671430 đã qua sử dụng, của T1. Sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy ngày 14/5/2021.

01 điện thoại di động bàn phím số màu đen, nhãn hiệu MASTEL đã cũ, đã qua sử dụng chứa sim số 0385123394, của A1. Sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy ngày 14/5/2021.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 500.000,đ (*Năm trăm nghìn đồng*) thu giữ của Nguyễn Hữu A1. Buộc bị cáo T1 phải nộp lại 300.000,đ tiền thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bà Phạm Thị D1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream II, màu sơn nâu, BKS: 43K1-1211, số khung: 0384923, số máy: 0384923.

Căn cứ vào các chứng cứ và tại liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo , người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá T1 điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T1 tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá T1 điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[1].Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Duy T1 chưa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. T1 cho rằng mình không bán ma túy cho A1. Xét thấy các bản tự khai, biên bản hỏi cung của bị cáo , biên bản đối chất giữa T1 và A1 ở tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn khách quan. Bị cáo T1 cũng thừa nhận khi làm việc với cơ quan điều tra không bị ép cung và hoàn toàn tỉnh táo minh mẫn. Xét thấy

mặc dù bị cáo cho rằng mình không bán ma túy cho A1 nhưng căn cứ vào các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của Nguyễn Hữu A1, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đối chất , lời khai của người làm chứng, người liên quan, biên bản thu giữ tang vật của CQĐT và các tài liệu chứng cứ thu thập được đã có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định vào trưa ngày 14/5/2021, tại xã Phú Châu, huyện B, thành phố Hà Nội, Lê Duy T1 đã có hành vi bán trái phép chất ma túy với khối lượng 0,124 gam Heroine cho Nguyễn Hữu A1 với giá 200.000 đồng. Cơ quan điều tra còn thu giữ trên người T1 3,505 gam ma túy Heroine mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra, ngày 07/5/2021 tại xã P, huyện B, T1 đã bán 01 gói ma túy cho A1 với giá 300.000 đồng. Hành vi của Lê Duy T1 thực hiện ngày 07/5/2021, 14/5/2021 đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự , đúng với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Lê Duy T1 thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa bàn xã Phú Châu và P và khu vực. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện để dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo Lê Duy T1 có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự thú theo điểm r, khoản 1, điều 51 BLHS.

Xét tính chất của vụ án, qua phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo T1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại khoản 5, Điều 251 BLHS 2015 còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét thấy bị cáo Lê Duy

T1 không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Chưa đủ cơ sở để xác định Nguyễn Danh Huy bán ma túy cho T1. Đối với những người bán ma túy cho T1, A1 vào ngày 13/5/2021, tại khu vực bến xe Sơn Tây- thuộc thị xã Sơn Tây- Hà Nội, do T1, A1 không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên CQĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ, con người tên tuổi cụ thể. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Hữu A1 từng mua ma túy của T1 vào các ngày 07 tháng 05 năm 2021 để sử dụng cho bản thân và đang giao dịch mua ma túy với T1 vào ngày 14/05/2021 thì bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo và thông báo về chính quyền địa phương theo dõi, quản lý đối tượng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5].Về vật chứng vụ án: Cần Tịch thu tiêu hủy 02 (một) phong bì niêm phong *(có chứa chất ma túy thu giữ đã qua giám định)* tại các mép dán có chữ ký tên của đối tượng Lê Duy T1.

Tịch thu phát mãi sung công quĩ Nhà nước :

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, có chữ Redmi đằng mặt sau, chứa sim số 0979671430 đã qua sử dụng, của T1. Sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy ngày 14/5/2021.

01 điện thoại di động bàn phím số màu đen, nhãn hiệu MASTEL đã cũ, đã qua sử dụng chứa sim số 0385123394, của A1. Sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy ngày 14/5/2021.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream II, màu sơn nâu, BKS: 43K1-1211, số khung: 0384923, số máy: 0384923 xác định là của bà Phạm Thị D1 mẹ đẻ T1 cho T1 mượn để đi lại, bà D1 không biết việc T1 đi bán ma túy nên trả lại cho bà Phạm Thị D1 chiếc xe trên.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 500.000,đ (*Năm trăm nghìn đồng*) thu giữ của Nguyễn Hữu A1. Buộc bị cáo Lê Duy T1 phải nộp lại 300.000,đ tiền thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

[6].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Duy T1** phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy".*** Xử:

1/ Áp dụng: Điểm b, Khoản 2, Điều 251; Điểm r, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt : Bị cáo **Lê Duy T1 8** ***(Tám)*** **năm tù**. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14/05/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: Cần Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong *(có chứa chất ma túy thu giữ đã qua giám định)* tại các mép dán có chữ ký tên của đối tượng Lê Duy T1.

Tịch thu phát mãi sung công quĩ Nhà nước:

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng có chữ Redmi đằng mặt sau có ốp lưng màu đen đã cũ, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim số 0979671430.

01 điện thoại di động bàn phím số màu đen, nhãn hiệu MASTEL đã cũ, đã qua sử dụng chứa sim số 0385123394, của A1. Sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy ngày 14/5/2021.

Trả lại cho bà Phạm Thị D1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream II, màu sơn nâu, BKS: 43K1-1211, số khung: 0384923, số máy: 0384923.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án huyện B ngày 26/10/2021)

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) thu giữ của Nguyễn Hữu A1. Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản số: 2210010000001 của Chi cục Thi hành án huyện B ngày 26/10/2021.

Buộc Lê Duy T1 phải nộp lại số tiền: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

3/ Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Duy T1 phải nộp: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS năm 2015.

Bị cáo Lê Duy T1, bà Phạm Thị D1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu A1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND B;
- Công an huyện B;
- THA huyện B;
-Những người tham gia Tố tụng;
-Lưu HS.

Đặng Trung Thành